UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 472 /QĐ-UBND	*Lạng Sơn, ngày 11 tháng 3 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt điều chỉnh Hồ sơ mời thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện Dự án tuyến cao tốc cửa khẩu Hữu Nghị - Chi Lăng theo hình thức BOT

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư ngày 18 tháng 6 năm 2020

Căn cứ Nghị định số 35/2021/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư;

Căn cứ Thông tư số 09/2021/TT-BKHĐT ngày 16 tháng 11 năm 2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư và dự án đầu tư có sử dụng đất;

Căn cứ Thông tư số 09/2022/TT-BGTVT ngày 22/6/2022 của Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn một số nội dung về phương pháp, tiêu chuẩn đánh giá hồ sơ dự thầu lựa chọn nhà đầu tư theo phương thức đối tác công tư và mẫu loại hợp đồng xây dựng - kinh doanh - chuyển giao thuộc ngành giao thông vận tải;

Căn cứ các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn: số 41/NQ-HĐND ngày 30 tháng 12 năm 2022 về chủ trương đầu tư Dự án tuyến cao tốc cửa khẩu Hữu Nghị - Chi Lăng theo hình thức BOT; số 58/NQ-HĐND ngày 19 tháng 12 năm 2023 về điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Báo cáo thẩm định số 89/BC-SKHĐT ngày 08/3/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh Hồ sơ mời thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện Dự án tuyến cao tốc cửa khẩu Hữu Nghị - Chi Lăng theo hình thức BOT, gồm: 05 nội dung điều chỉnh *(chi tiết tại Phụ lục kèm theo Quyết định này).*

Các nội dung khác không đề cập giữ nguyên theo Quyết định số 144/QĐ-UBND ngày 20/01/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về phê duyệt Hồ sơ mời thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện Dự án tuyến cao tốc cửa khẩu Hữu Nghị - Chi Lăng theo hình thức BOT.

Điều 2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Giao thông vận tải, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ban Kinh tế - Ngân sách (HĐND tỉnh);
- Các PCVP UBND tỉnh, phòng TH, Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, KT(VAT).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lương Trọng Quỳnh

PHỤ LỤC ĐIỀU CHỈNH HỒ SƠ MỜI THẦU

Dự án tuyến cao tốc cửa khẩu Hữu Nghị - Chi Lăng theo hình thức BOT

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày 11/3/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn)

STT	Nội dung theo Quyết định số 144/QĐ-UBND ngày 20/01/2024	Nội dung sau sửa đổi HSMT
1	Gạch đầu dòng thứ 2 tại điểm h (trang 27) mục CDNĐT 1.6 ghi: "Vốn nhà nước hỗ trợ xây dựng: 5.500 tỷ đồng, trong đó:"	Sửa đổi gạch đầu dòng thứ 2 tại điểm h (trang 27) mục CDNĐT 1.6 thành: "Vốn nhà nước hỗ trợ cho Dự án: 5.500 tỷ đồng, trong đó:"
2	Khổ thứ 2 từ dưới lên tại điểm b mục CDNĐT 12.2 (trang 29) đang ghi: "Đồng thời, nhà đầu tư phải kê khai và cung cấp tài liệu chứng minh về sự thay đổi trong các số liệu tài chính từ thời điểm có báo cáo kiểm toán đến thời điểm tham dự thầu (ví dụ như các tài liệu chứng minh việc tăng vốn chủ sở hữu). Nhà đầu tư phải chịu trách nhiệm về các thông tin đã kê khai. Trường hợp phát hiện thông tin kê khai là không chính xác, làm sai lệch kết quả đánh giá thì nhà đầu tư sẽ bị xử lý theo quy định".	Sửa đổi khổ thứ 2 từ dưới lên tại điểm b mục CDNĐT 12.2 (trang 29) như sau: "Trong trường hợp nhà đầu tư nộp báo cáo tài chính của năm 2022 và các Quý I, II, III năm 2023 thì nhà đầu tư phải kê khai và cung cấp tài liệu chứng minh về sự thay đổi trong các số liệu tài chính từ thời điểm có báo cáo kiểm toán đến thời điểm tham dự thầu (ví dụ như các tài liệu chứng minh việc tăng vốn chủ sở hữu). Nhà đầu tư phải chịu trách nhiệm về các thông tin đã kê khai. Trường hợp phát hiện thông tin kê khai là không chính xác, làm sai lệch kết quả đánh giá thì nhà đầu tư sẽ bị xử lý theo quy định".
3	Khổ đầu tiên của Khoản 2.2 Mục 2 Đánh giá về tài chính - thương mại (trang 51) đang ghi: "Phương pháp so sánh, xếp hạng dự trên tiêu chuẩn vốn nhà nước hỗ trợ xây dựng"	Bổ sung nội dung ghi chú vào cuối khổ đầu tiên của khoản 2.2 Mục 2 Đánh giá về tài chính - thương mại (trang 51) như sau: "Phương pháp so sánh, xếp hạng dựa trên tiêu chuẩn vốn nhà nước hỗ trợ xây dựng *(không bao gồm chi phí của cơ quan có thẩm quyền, cơ quan ký hợp đồng, bên mời thầu, chi phí của hội đồng thẩm định, đơn vị được giao nhiệm vụ thẩm định và chi phí bồi thường,*

STT	Nội dung theo Quyết định số 144/QĐ-UBND ngày 20/01/2024	Nội dung sau sửa đổi HSMT
		giải phóng mặt bằng, hỗ trợ tái định cư)".
4	Nội dung trong bảng tại Mẫu số 11 (trang 79) đang ghi: "Phần vốn nhà nước hỗ trợ xây dựng"	Bổ sung nội dung ghi chú vào nội dung trong bảng tại Mẫu số 11 (trang 79) như sau: "Phần vốn nhà nước hỗ trợ xây dựng *(không bao gồm chi phí của cơ quan có thẩm quyền, cơ quan ký hợp đồng, bên mời thầu, chi phí của hội đồng thẩm định, đơn vị được giao nhiệm vụ thẩm định và chi phí bồi thường, giải phóng mặt bằng, hỗ trợ tái định cư)*"
5	Gạch đầu dòng thứ 2 thuộc khoản 8.2 (trang 91) đang ghi: "Mức giá dịch vụ: giá vé với hình thức thu phí kín, năm cơ sở 2026 mức giá vé 5 nhóm phương tiện lần lượt là: 2.100 - 3.000 - 3.700 - 6.000 - 8.100 (đồng/km), định kỳ 3 năm điều chỉnh tăng 15%/lần".	Sửa đổi gạch đầu dòng thứ 2 thuộc khoản 8.2 (trang 91) như sau: "Mức giá dịch vụ: giá vé với hình thức thu phí kín, năm cơ sở 2027 mức giá vé 5 nhóm phương tiện lần lượt là: 2.100 - 3.000 - 3.700 - 6.000 - 8.100 (đồng/km), định kỳ 3 năm điều chỉnh tăng 15%/lần".